|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT  TP. HỒ CHÍ MINH  KHOA CÔNG NGHỆ MAY & THỜI TRANG | **Ngành đào tạo: Công nghệ May**  **Trình độ đào tạo: Đại học**  **Chương trình đào tạo: Kinh tế gia đình** |

**Đề cương chi tiết học phần**

1. **Tên học phần:** Mỹ thuật trang phục **Mã học phần:** ARCL 224561
2. **Tên tiếng anh:** Art Clothing
3. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ (2/0/4) (2 tín chỉ lý thuyết, 0 tín chỉ thực hành/thí nghiệm)

Phân bố thời gian: 15tuần (2 tiết lý thuyết + 0 tiết thực hành + 4tiết tự học/ tuần)

1. **Các giảng viên phụ trách học phần:**

1/ GV phụ trách chính: ThS. Nguyễn Thị Trúc Đào

2/ Danh sách giảng viên cùng GD:CN. Võ Nguyên Thư, ThS. Nguyễn Hoa Mai

1. **Điều kiện tham gia học tập học phần**

Môn học tiên quyết: Không

Môn học trước: không

1. **Mô tả học phần (Course Description)**

Môn học cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về: màu sắc, đường nét, hình khối, các nguyên tắc trang trí, tỷ lệ, bố cục trang phục,....nhằm giúp người học vận dụng vào quá trình thiết kế và định hình cho phong cách thời trang của bản thân, để tìm ra bộ trang phục đẹp.

1. **Mục tiêu học phần (Course Goals)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu**  ***(Goals)*** | **Mô tả**  ***(Goal description)***  *(Học phần này trang bị cho sinh viên:)* | **Chuẩn đầu ra**  **CTĐT** |
| **G1** | Kiến thức tổng quan về màu sắc, cách phối màu và nhận biết màu. | 1.1,1.2, 1.3 |
| **G2** | |  |  | | --- | --- | | |  | | --- | | Khả năng phân tích, giải quyết các vấn đề thực tiễn xã hội, từ đó hình thành tư duy sáng tạo, kỹ năng chuyên môn phục vụ cho học tập và lĩnh vực chuyên ngành. | | | 2.1, 2.2, 2.3, 2.4, 2.5 |
| **G3** | Kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm | 3.1,3.2, 3.3 |
| **G4** | Kiến thức về xã hội, văn hóa trong nước và các doanh nghiệp nhằm nâng cao chuyên môn đáp ứng môi trường xã hội. | 4.1, 4.2 |

1. **Chuẩn đầu ra của học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra HP** | | **Mô tả**  *(Sau khi học xong môn học này, người học có thể:)* | **Chuẩn đầu ra CDIO** |
| **G1** | **G1.1** | Nhận biết màu sắc và tạo ra các màu mới | 1.1. |
| **G1.2** | Phối màu lên bộ trang phục một cách hài hòa | 1.2. |
| **G1.3** | Xây dựng được các bố cục đẹp trên trang phục và trong cuộc sống. | 1.3 |
| **G2** | **G2.1** | |  |  | | --- | --- | | |  | | --- | | Quan sát thực tế về cuộc sống và quyết định màu sắc, phong cách thời trang ;  Phân tích và đề xuất các loại nguyên liệu cần thiết để trang trí | | | 2.1.1, 2.1.3 |
| **G2.2** | vận dụng nguyên tắc cơ bản vào trang trí trang phục  Tham khảo tài liệu về các bài trang trí cơ bản  Thể hiện một cách sáng tạo bài trang trí đường diểm | 2.2.1, 2.2.3, 2.2.4 |
| **G2.3** | Nhìn và đánh giá một cách tổng thể hình dáng trang phục | 2.3.1 |
| **G2.4** | Tái chế một bộ trang phục cũ (bỏ đi) thành bộ trang phục mới  Kiên trì thể nghiệm những bài hòa sắc mới, lạ, vòng thuần sắc, trang trí đường diềm,…  Phác thảo các bài trang trí cơ bản  Thể hiện được cái tôi trong việc sáng tạo | 2.4.1, 2.4.2, 2.4.3, 2.4.5 |
| **G2.5** | Mỗi bài vẽ là một sự sáng tạo, không sao chép  Thực hiện các bài vẽ đúng yêu cầu kỹ thuật và mỹ thuật  Luôn tham khảo bài vẽ của những người đi trước | 2.5.1, 2.5.2, 2.5.4 |
| **G3** | **G3.1** | Có trách nhiệm trong quá trình hoat động phát triển của nhóm  Khả năng làm việc hợp tác, tôn trọng tập thể | 3.1.2, 3.1.5 |
| **G3.2** | Báo cáo bài tập nhóm bằng power point  Thực hiện các bài vẽ về màu sắc, trang trí trang phục  Trình bày bài tập của nhóm và trả lời một số thắc mắc của các bạn và giáo viên | 3.2.4, 3.2.5, 3.2.6 |
| **G3.3** | Trình bày được tên gọi một số màu và các từ chuyên môn | 3.3.1 |
| **G4** | **G4.1** | Vai trò và trách nhiệm của người tạo nên cái đẹp trang phục  Có kiến thức về việc sử dụng trang phục đối với nền văn hóa truyền thống của dân tộc | 4.1.1, 4.1.4 |
| **G4.2** | Tôn trọng văn hóa trang phục của từng doanh nghiệp cụ thể  Vận dụng chiến lược, mục tiêu của doanh nghiệp phù hợp nền văn hóa Việt Nam | 4.2.1, 4.2.2 |

1. **Tài liệu học tập**

**-** Sách, giáo trình chính:

1.Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI

- Sách tham khảo:

1.Nguyễn Duy Lâm - Đặng Thị Bích Ngân, *Màu sắc và phương pháp vẽ màu*, NXB văn hóa thông tin, HÀ NỘI-2004

2. Nguyễn Thế Hùng-Nguyễn Thị Nhung-Phạm ngọc Tới, *trang trí* NXB GD – 1998

3. Trịnh Thiệp- Ưng Thị châu ,*Myõ thuaät vaø Phöông phaùp daïy hoïc* NXB GD – 1998

1. **Đánh giá sinh viên:**

- Thang điểm: **10**

- Kế hoạch kiểm tra như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Công cụ KT** | **Chuẩn đầu ra KT** | **Tỉ lệ (%)** |
| **Bài tập** | | | |  | **50** |
| BT#1 | Vẽ vòng thuần sắc | Tuần 1 | Bài tập | G1.1 | 15 |
| BT#2 | Vẽ bài hòa sắc | Tuần 4 | Bài tập | G1.2 | 15 |
| BT#3 | Phối màu lên các bộ trang phục (dưới dạng hình khối cơ bản) | Tuần 5 | Đánh giá sản phẩm | G1.2; G1.1; G1.3; | 15 |
| BT#4 | Kiểm tra các thuật ngữ AV chuyên dụng của môn MTTP | Tuần 13 | Bài tập | G3.3.1 | 5 |
| **Bài tập lớn (Project)** | | | |  | **30** |
| BL#1 | Trang trí quần áo | Tuần 6, 7 | Đánh giá sản phẩm | G2.4.1 | 15 |
| BL#2 | Trang trí đường diềm | Tuần 8 | Đánh giá sản phẩm | G2.4.2; G2.4.3; G2.4.5; G2.5.1; G2.5.2; G2.5.4 | 15 |
| **Tiểu luận - Báo cáo** | | | |  | **20** |
|  | 1. Sưu tầm phong cách thời trang 2. Sưu tầm hình ảnh về tỉ lệ, bố cục trang phục | Tuần 6-13 | Tiểu luận nhóm - báo cáo | G3.1.2, G3.1.5; G3.2.4, G3.2.5, G3.2.6  G4.1.1, G4.1.4; G4.2.1, G4.2.2 |  |

1. **Nội dung chi tiết học phần:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung** | **Chuẩn đầu ra học phần** |
|  | ***Chương 1: MÀU SẮC TRONG LĨNH VỰC THỜI TRANG*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  C1: Bài 1:Màu sắc trong lĩnh vực thời trang  +Vòng màu cơ bản Màu sắc và ý nghĩa của chúng  +Màu gốc  +màu bậc hai  +Màu bậc ba  +Các tính chất của màu  **PPGD chính**:  + thuyết trình  + Diễn giảng  + Làm mẫu  +Thực hành  + Tích cực hóa người học | G1.1  G3.3.1 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Vẽ và phối màu vòng thuần sắc | G1.1 |
|  | ***Chương 1: MÀU SẮC TRONG LĨNH VỰC THỜI TRANG (tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  ***Bài 2:CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ MÀU SẮC***  +Màu hữu sắc và màu vô sắc  +Màu nóng ,màu lạnh  +Màu tương đồng,màu tương phản  +Màu bổ túc  +Sắc độ  +Sắc điệu  +Độ thuấn màu  +Độ sáng,độ tối  +Độ rực(độ tươi,độ chói)  **PPGD chính**:  + thuyết trình  + Diễn giảng  + Làm mẫu  +Thực hành  + Tích cực hóa người học | G1.1  G3.3.1 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Vẽ và phối màu vòng thuần sắc | G1.1 |
|  | ***Chương 1 (tt):***  ***B 2:CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN VỀ MÀU SẮC (tt)*** |  |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  +Màu bổ túc  +Sắc độ  +Sắc điệu  +Độ thuấn màu  +Độ sáng,độ tối  +Độ rực(độ tươi,độ chói)  **PPGD chính**:  + thuyết trình  + Diễn giảng  + Làm mẫu  +Thực hành  + Tích cực hóa người học | G1.1  G3.3.1 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Phối màu hòa sắc: nóng, lạnh, tương phản, tương đồng | G1.1 |
|  | ***Chương 1 (tt):B 3: HÒA SẮC*** |  |
| ***A/*Tóm tắt các ND và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  **Các dạng hòa sắc**  +Hòa sắc tương đồng  + Hòa sắc tương phản  **Hiệu quả hòa sắc**  + Hiệu quả rực  + Hiệu quả trầm  + Hiệu quả nhã  **PPGD chính**:  + thuyết trình  + Diễn giảng  + Làm mẫu  +Thực hành  + Tích cực hóa người học | G1.1  G3.3.1 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Phối màu hòa sắc: nóng, lạnh, tương phản, tương đồng | G1.1 |
|  | ***Chương 2: B1:HÌNH DÁNG - HỌA TIẾT TRANG PHỤC*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  + Hình dáng quần áo  + Hình khối của trang phục  +Hình bóng cắt  **PPGD chính**:  + thuyết trình  + Diễn giảng  + Làm mẫu  +Thực hành  + Tích cực hóa người học | G1.2; G4.2.1; G4.2.2; G4.1.1; G4.1.4; G3.3.1 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Dùng các hình khối cơ bản kết hợp với nhau thành bộ tang phục và phối màu.  -Tái chế một bộ trang phục bỏ đi bằng đường, nét, họa tiết trang trí...thành bộ trang phục hữu dụng | G1.1; G1.2; G4.2; G5.2; G2.1; G2.2; G3.1 |
|  | ***Chương 2: (tt) B1:HÌNH DÁNG - HỌA TIẾT TRANG PHỤC (tt)***  ***B2: THIẾT KẾ TRANG TRÍ QUẦN ÁO*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  ***B1:HÌNH DÁNG - HỌA TIẾT TRANG PHỤC (tt)***  +Kiểu hình cơ bản của quần áo  ***B2: THIẾT KẾ TRANG TRÍ QUẦN ÁO***  + Đường  Đường kết cấu  Đường Trang trí  + Nét  Cách thể hiện đường nét  **PPGD chính**:  + thuyết trình  + Diễn giảng  + Làm mẫu  +Thực hành  + Tích cực hóa người học | G1.2; 2.1.3; G2.3.1;G2.4.1; G4.2.1; G4.2.2; G4.1.1; G4.1.4; G3.3.1 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Dùng các hình khối cơ bản kết hợp với nhau thành bộ tang phục và phối màu.  -Tái chế một bộ trang phục bỏ đi bằng đường, nét, họa tiết trang trí...thành bộ trang phục hữu dụng | G1.2; 2.1.3; G2.3.1;G2.4.1; G4.2.1; G4.2.2; G4.1.1; G4.1.4 |
|  | ***Chương 2:(tt)B2: THIẾT KẾ TRANG TRÍ QUẦN ÁO (tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  Giá trị biểu cảm của đường nét  Đường thẳng đứng  +Đường nằm ngang  Đường gấp khúc  Đường cong  +Điểm  +Họa tiết trang trí  +Khoảng cách, khoảng trống  **PPGD chính**:  + thuyết trình  + Diễn giảng  + Làm mẫu  +Thực hành  + Tích cực hóa người học | G1.2; 2.1.3; G2.3.1;G2.4.1; G4.2.1; G4.2.2; G4.1.1; G4.1.4; G3.3.1 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Dùng các hình khối cơ bản kết hợp với nhau thành bộ tang phục và phối màu.  -Tái chế một bộ trang phục bỏ đi bằng đường, nét, họa tiết trang trí...thành bộ trang phục hữu dụng | G1.2; G2.1.3; G2.3.1;G2.4.1; G4.2.1; G4.2.2; G4.1.1; G4.1.4 |
|  | ***Chương 3: BỐ CỤC*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  B 1:NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BỐ CỤC TRANG TRÍ  **-**Khái niệm  -Các nguyên tắc cơ bản của trang trí  +Nguyên tắc nhắc lại  +Nguyên tắc xen kẻ  +Nguyên tắc đối xứng  +Nguyên tắc phá thế  **PPGD chính**:  + thuyết trình  + Diễn giảng  + Làm mẫu  +Thực hành  + Tích cực hóa người học  +Thảo luận nhóm | G2.2.1; G2.2.3; G2.2.4;G3.3.1 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Trang trí đường diềm trong khổ giấy A3 | G2.2.1; G2.2.3; G2.2.4; |
|  | ***Chương 3: BỐ CỤC (tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  B 1:NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ BỐ CỤC TRANG TRÍ (tt)  -Các hình thức bố cục trang phục  Bố cục cân đối  Bố cục hàng lối  Bố cục lệch  Tuyến vận động chính của bố cục  Trọng tâm bố cục  **PPGD chính**:  + thuyết trình  + Diễn giảng  + Làm mẫu  +Thực hành  + Tích cực hóa người học  +Thảo luận nhóm | G2.2.1; G2.2.3; G2.2.4; G3.1.2; G3.1.5; G3.2.4; G3.2.5; G3.2.6; G3.3.1 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Trang trí đường diềm trong khổ giấy A3 | G2.2.1; G2.2.3; G2.2.4; |
|  | ***Chương 3: BỐ CỤC(tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  ***B 2:CÁC THỦ PHÁP XÂY DỤNG BỐ CỤC TRANG PHỤC***  **+Quan hệ tỷ lệ**  Các tỷ lệ thường gặp  Các tỷ lệ đặc biệt  **PPGD chính**:  + thuyết trình  + Diễn giảng  + Làm mẫu  +Thực hành  + Tích cực hóa người học  +Thảo luận nhóm | G2.2.1; G2.2.3; G2.2.4; G3.1.2; G3.1.5; G3.2.4; G3.2.5; G3.2.6; G3.3.1 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI.  -Sưu tầm hình ảnh về tỉ lệ, bố cục, 5 phong cách thời trang trình bày dưới hình thức powerpoint trước lớp theo nhóm (4 -6 sv) | G2.2.1; G2.2.3; G2.2.4; |
|  | ***Chương 3: BỐ CỤC(tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  ***B 2:CÁC THỦ PHÁP XÂY DỤNG BỐ CỤC TRANG PHỤC***  **+Quan hệ tỷ lệ**  Tỷ lệ vàng  +quan hệ đối lập  +quan hệ nhịp điệu  **PPGD chính**:  + thuyết trình  + Diễn giảng  + Làm mẫu  +Thực hành  + Tích cực hóa người học  +Thảo luận nhóm | G2.2.1; G2.2.3; G2.2.4; G3.1.2; G3.1.5; G3.2.4; G3.2.5; G3.2.6; G3.3.1 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI.  -Sưu tầm hình ảnh về tỉ lệ, bố cục, 5 phong cách thời trang trình bày dưới hình thức powerpoint trước lớp theo nhóm (4 -6 sv) | G2.2.1; G2.2.3; G2.2.4; |
|  | ***Chương 3: BỐ CỤC(tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  **B3: *PHONG CÁCH THỜI TRANG***  +Phong cách cổ Điển  +Phong cách thể thao  **PPGD chính**:  + thuyết trình  + Diễn giảng  + Làm mẫu  +Thực hành  + Tích cực hóa người học  +Thảo luận nhóm | G2.2.1; G2.2.3; G2.2.4;G4.1.1; G4.1.4; G3.3.1 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Sưu tầm hình ảnh về tỉ lệ, bố cục, 5 phong cách thời trang trình bày dưới hình thức powerpoint trước lớp theo nhóm (4 -6 sv) | G2.2.1; G2.2.3; G2.2.4; |
|  | ***Chương 3: BỐ CỤC(tt)*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD chính trên lớp***: (5)*  **Nội dung GD lý thuyết:**  **B3: *PHONG CÁCH THỜI TRANG***  +Phong cách lảng mạng  + Phong cách dân gian  +Phong cách Viễn tưởng  **PPGD chính**:  + thuyết trình  + Diễn giảng  + Làm mẫu  +Thực hành  + Tích cực hóa người học  +Thảo luận nhóm | G2.2.1; G2.2.3; G2.2.4;G4.1.1; G4.1.4; G3.3.1 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*  - Đọc thêm sách: Trần Thủy Bình -Giáo trình Mỹ thuật trang phục NXB HÀ NỘI  -Sưu tầm hình ảnh về tỉ lệ, bố cục, 5 phong cách thời trang trình bày dưới hình thức powerpoint trước lớp theo nhóm (4 -6 sv) | G2.2.1; G2.2.3; G2.2.4; |
|  | ***BÁO CÁO TIỂU LUẬN NHÓM*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD trình bày trên lớp***: (5)*  **Nội dung trình bày**  -Các loại tỉ lệ, bố cục trên trang phục  -Các phong cách thời trang  -Kinh nghiệm cho bản thân về cách lựa chọn trang phục  **PPGD chính**:  +Thảo luận nhóm  +Trình chiếu  +Thuyết trình | G3.1.2, G3.1.5; G3.2.4; G3.2.5; G3.2.6 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*  Hoàn thành bài tập và in ra cuốn | G3.1.2, G3.1.5; G3.2.4; G3.2.5; G3.2.6 |
|  | ***BÁO CÁO TIỂU LUẬN NHÓM*** |  |
| ***A/* Cácnội dung và PPGD trình bày trên lớp***: (5)*  **Nội dung trình bày**  -Các loại tỉ lệ, bố cục trên trang phục  -Các phong cách thời trang  -Kinh nghiệm cho bản thân về cách lựa chọn trang phục  **PPGD chính**:  +Thảo luận nhóm  +Trình chiếu  +Thuyết trình | G3.1.2, G3.1.5; G3.2.4; G3.2.5; G3.2.6 |
| ***B/*Các nội dung cần tự học ở nhà**: *(10)*  Hoàn thành bài tập và in ra cuốn | G3.1.2, G3.1.5; G3.2.4; G3.2.5; G3.2.6 |

1. **Đạo đức khoa học:**

Các bài tập ở nhà và dự án phải được thực hiện từ chính bản thân sinh viên. Nếu bị phát hiện có sao chép thì xử lý các sinh viên có liên quan bằng hình thức đánh giá **0** (không) điểm quá trình và cuối kỳ.

1. **Ngày phê duyệt lần đầu:**
2. **Cấp phê duyệt:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng BM** | **Nhóm biên soạn** |
| **Vũ Minh Hạnh** | **Lê Mai Kim Chi** | **Võ Nguyên Thư** |

1. **Tiến trình cập nhật ĐCCT**

|  |  |
| --- | --- |
| **Lần 1:** Nội Dung Cập nhật ĐCCT lần 1: ngày 19 tháng 7 năm2014 | **<**người cập nhật ký và ghi rõ họ tên)  Nguyễn Thị Trúc Đào  Tổ trưởng Bộ môn:  Lê Mai Kim Chi |